

Bản án số: 73/2024/DS-ST

Ngày: 05/9/2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Huệ

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện A: Ông Trần Văn Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lê Thanh Q**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện A, tỉnh K

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Phương O**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện A, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Lê Thanh Q trình bày:

Do anh rể anh là cậu của ông O, nên anh mới tin tưởng cho ông O vay vàng. Vào tháng 01 năm 2022 ông O có nhận nợ vay vàng của anh số vàng vốn

là 08 chỉ vàng (tám) vàng 24kr (vàng thường), lãi thỏa thuận là 3% tháng. Khi vay ông O có làm giấy nợ, giấy nợ mà anh cung cấp cho Tòa án là do ông O viết, ông O có ký và ghi rõ họ tên trong giấy nợ. Nhưng từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay ông O chỉ hứa lần, hứa hồi không đưa tiền lãi cũng không trả vàng vốn cho anh.

Anh xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Phương O phải trả lại cho anh 08 (tám) chỉ vàng 24kr (vàng thường), lãi thỏa thuận chậm trả là 3% tháng, tính giá vàng hiện tại.

Ngày 17/5/2024 anh có đơn xin rút lại phần yêu cầu đòi lãi của vàng vay, xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Phương O phải trả lại cho anh 08 (tám) chỉ vàng 24kr (vàng thường).

** Bị đơn ông Nguyễn Phương O vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Lê Thanh Q xác định: Anh xác định xin rút lại phần yêu cầu đòi lãi của vàng vay, xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Phương O phải trả lại cho anh 08 (tám) chỉ vàng 24kr (vàng thường), trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Phương O: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Phương O phải trả lại cho anh Lê Thanh Q 08 (tám) chỉ vàng 24kr (vàng thường). Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi thỏa thuận chậm trả vàng là 3% tháng.

Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Lê Thanh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Phương O địa chỉ Ấp P, xã V, huyện A, tỉnh K trả số vàng vay còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Phương O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Phương O trong vụ án này.

[3] Về nội dung:

Theo nguyên đơn anh Lê Thanh Q xác định vào tháng 01 năm 2022 ông O có nhận nợ vay vàng của anh số vàng vốn là 08 chỉ vàng (tám) vàng 24kr (vàng thường), lãi thỏa thuận là 3% tháng. Khi vay ông O có làm giấy nợ, giấy nợ mà anh cung cấp cho Tòa án là do ông O viết, ông O có ký và ghi rõ họ tên trong giấy nợ. Nhưng từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay ông O chỉ hứa lần, hứa hỏi không đưa tiền lãi cũng không trả vàng vốn cho anh. Do quyền lợi bị xâm hại nên anh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phương O phải trả lại cho anh 08 (tám) chỉ vàng 24kr (vàng thường).

Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch vay vàng của nguyên đơn anh Lê Thanh Q và bị đơn ông Nguyễn Phương O là một hợp đồng dân sự, được giao kết trên cơ sở tự nguyện của các bên. Khi vay ông O có làm giấy nợ, giấy nợ mà anh cung cấp cho Tòa án là do ông O viết, ông O có ký và ghi rõ họ tên trong giấy nợ. Nhưng khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì ông O là bên vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết. Do quyền lợi bị xâm hại nên anh Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phương O phải trả lại cho anh 08 (tám) chỉ vàng 24kr (vàng thường), trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía ông O không đến Tòa tham gia tố tụng là tự mình từ bỏ quyền lợi của mình được trình bày ý kiến, đề nghị, yêu cầu Tòa án bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình. Ông O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng trong suốt quá trình tố tụng; cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q. Đây thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên anh Q không phải chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Cho nên, yêu cầu khởi kiện của anh Q là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất: Ngày 17/5/2024, anh Q có đơn xin rút lại phần yêu cầu tính lãi thỏa thuận chậm trả vàng là 3% tháng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi thỏa thuận chậm trả vàng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Tại thời điểm xét xử vụ án, giá vàng thị trường là 77.000.000 đồng/lượng. Bị đơn ông Nguyễn Phương O phải chịu 3.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hoàn lại cho anh Lê Thanh Q số tiền 1.300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005218 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K.

[5] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thanh Q: Buộc bị đơn ông Nguyễn Phương O có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thanh Q số vàng vay còn nợ 08 (tám) chỉ vàng 24kr (vàng thường).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi thỏa thuận chậm trả vàng là 3% tháng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Phương O phải chịu 3.080.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Lê Thanh Q số tiền 1.300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005218 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Thanh Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Phương O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU